

Bản án số: 22/2025/HS-ST
Ngày 21 tháng 8 năm 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 – PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Thảo

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Bùi Thanh Bình

- Bà Nguyễn Thị Thanh Mai

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hoài Phương, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9 - Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Phan Anh, Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 - Phú Thọ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 44/2025/TLST-HS ngày 26 tháng 6 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2025/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 8 năm 2025, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn B, sinh ngày 15/8/1986, tại xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn G, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc (nay là thôn G, xã T, tỉnh Phú Thọ); nghề N: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1959 và bà Trần Thị S, sinh năm 1960; có vợ là Nguyễn Thị B, sinh năm 1990 (đã ly hôn) và 02 con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 89 ngày 20/11/2008 của Công an huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc, xử phạt Nguyễn Văn B 200.000đồng, về hành vi “Trộm cắp tài sản”, đã nộp phạt ngày 20/11/2008, đã được xóa tiền sự.

Tại Bản án số 02/2021/HS-ST ngày 07/01/2021 của Tòa án nhân dân huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc, xử phạt Nguyễn Văn B 02 năm 06 tháng tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/4/2022, chấp hành xong án phí hình sự ngày 24/6/2021, đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/02/2025 cho đến nay (có mặt).

2. Nguyễn Văn N, sinh ngày 13/3/1997, tại xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc (nay là thôn T, xã T, tỉnh Phú

Thọ); nghề N: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Quốc Ng (đã chết) và bà Vũ Thị H, sinh năm 1974; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/02/2025 cho đến nay (có mặt).

3. Hoàng Văn K, sinh ngày 24/02/1993, tại xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn D, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc (nay là thôn D, xã T, tỉnh Phú Thọ); nghề N: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn B (đã chết) và bà Tạ Thị Th, sinh năm 1960; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/02/2025 cho đến nay (có mặt).

4. Bùi Văn L, sinh ngày 20/12/1994, tại xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn B, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc (nay là thôn B, xã T, tỉnh Phú Thọ); nghề N: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Công H, sinh năm 1965 và bà Trần Thị U, sinh năm 1966; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không;

- Nhân thân:

Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 46/QĐ-XPHC ngày 28/02/2020 của Công an huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc, xử phạt Bùi Văn L 2.500.000đồng, về hành vi “Cố ý gây thương tích”, đã nộp phạt ngày 17/3/2020, đã được xóa tiền sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 60/2021/HS-ST ngày 22/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc, xử phạt Bùi Văn L 01 năm 04 tháng tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/9/2022, chấp hành xong án phí hình sự ngày 09/12/2021, đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/02/2025 cho đến nay (có mặt).

5. Phùng Duy K1, sinh ngày 10/8/1993, tại xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn G, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc (nay là thôn G, xã T, tỉnh Phú Thọ); nghề N: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phùng Quang T, sinh năm 1950 và bà Lê Thị C, sinh năm 1954; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/02/2025 cho đến nay (có mặt).

- Người làm chứng:

+ Anh Nguyễn Hồng Q, sinh năm 1993 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn Y, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc (nay là thôn Y, xã T, tỉnh Phú Thọ).

+ Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1984 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Xã T, huyện L, tỉnh Hòa Bình (nay là xã L, tỉnh Phú Thọ).

Nơi ở hiện nay: Thôn G, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc (nay là thôn G, xã T, tỉnh Phú Thọ).

- Người chứng kiến: Ông Hà Anh T, sinh năm 1957 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn G, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc (nay là thôn G, xã T, tỉnh

Phú Thọ).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 19 giờ 30 phút ngày 02/02/2025, Công an huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc phối hợp với Công an xã Hướng Đạo, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc, tiến hành kiểm tra, phát hiện tại phòng ngủ của Nguyễn Văn B, ở thôn G, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc có 04 người gồm: Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn N, Hoàng Văn K, Nguyễn Hồng Q có biểu hiện sử dụng trái phép chất ma túy. Ngoài ra, còn có Bùi Văn L, Phùng Duy K1 bỏ chạy. Cơ quan điều tra đã thu giữ: 01 bình khò gas mini; 03 chiếc bật lửa gas; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy (có đặc điểm: 01 chai nước, trên nắp chai có 02 lỗ nhỏ, 01 lỗ được gắn với cồng thủy tinh, bên trong cồng có chứa chất màu đen và 01 lỗ nhỏ được gắn với các đoạn ống hút nhựa nhiều màu sắc khác nhau). Phần cồng thủy tinh đã được tách riêng và niêm phong ký hiệu A1; 03 đoạn ống hút nhựa; Tạm giữ của Nguyễn Văn B 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu hồng nhạt; Tạm giữ của Nguyễn Văn N 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen. Tạm giữ của Hoàng Văn K 01 chiếc điện thoại di động mặt lưng có màu vàng in logo hình quả táo khuyết, màn hình đã bị hư hỏng.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn B, kết quả thu giữ: Thu giữ tại giường, phía dưới ga trải giường có 01 túi nilon, viền khóa màu đỏ, bên trong có chứa các tinh thể màu trắng, được niêm phong ký hiệu A2. Thu giữ tại ngăn kéo kệ tủ ti vi 01 túi nilon, bên trong chứa 02 túi nilon nhỏ, bấm dính chất tinh thể màu trắng, được niêm phong ký hiệu A3. Thu giữ tại nền nhà trong phòng ngủ của Nguyễn Văn B 01 đoạn ống hút màu xanh, phần đầu cắt nhọn và 21 ống nhựa nhiều màu sắc khác nhau.

Quá trình điều tra xác định: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 02/02/2025 (tức ngày mùng 5 tết âm lịch), do có nhu cầu sử dụng trái phép chất ma túy nên Hoàng Văn K đến nhà Nguyễn Văn B chơi tết và hỏi mua ma túy. Lúc này, ở nhà B còn có Nguyễn Văn N, cùng chị Nguyễn Thị T đến chơi tết và đang ở nhà B. Khi gặp B, K hỏi mua 300.000đồng ma túy đá. B đồng ý và bảo K vào phòng ngủ của B để lấy ma túy. Sau đó, B bảo N lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy đưa cho K. N đồng ý, rồi đưa cho K 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm 01 chai nước, trên nắp chai có 02 lỗ nhỏ, 01 lỗ được gắn với cồng thủy tinh, bên trong cồng có chứa chất màu đen và 01 lỗ nhỏ được gắn với các đoạn ống hút nhựa nhiều màu sắc khác nhau. Khi K cầm bộ dụng cụ sử dụng ma túy, thấy bên trong cồng có ma túy nên K ngồi xuống nền nhà phòng ngủ của B để sử dụng trái phép chất ma túy. Sau đó, N dùng bật lửa hơ vào cồng thủy tinh để cho K sử dụng chất ma túy và N tự châm lửa vào cồng thủy tinh để sử dụng ma túy. Khi đang sử dụng trái phép chất ma túy thì B bảo K trả cho B 300.000đồng là tiền mua ma túy. K trả cho B 300.000đồng bằng

cách quét mã QR vào tài khoản chơi game của B. Sau đó, B tự sử dụng ma túy đá, rồi nằm lên giường trong phòng ngủ để chơi game. K và N tiếp tục ngồi chơi tại nhà B, rồi có Bùi Văn L đến nhà B chơi tết nên K và L ngồi ở phòng khách, còn N ở trong phòng ngủ của B.

Khoảng 14 giờ ngày 02/02/2025, Phùng Duy K1 đến nhà B, hỏi mua 1.000.000đồng ma túy đá. B đồng ý bán ma túy cho K1 nên K1 chuyển số tiền 1.000.000đồng, vào tài khoản Ngân hàng của B, mở tại Ngân hàng Viettinbank. Sau đó, K1 đi vào phòng ngủ của B thì có N ở trong phòng. B đi ra phía cổng lấy 02 túi nilon chứa ma túy đá, mang vào phòng ngủ, ném xuống trước mặt K1 và N để bán cho K1. Do không biết cách dùng nên K1 bảo N hơ ma túy cho K1 sử dụng. N cầm 02 gói ma túy đổ vào cồng, rồi dùng bật lửa đốt, để cho K1 sử dụng trái phép chất ma túy, được khoảng 10 hơi (khói). B cũng cùng sử dụng ma túy với N và K1. L và K ngồi bên ngoài, biết bên trong phòng ngủ của B có K1 và N đang sử dụng ma túy nên cả hai đi vào và ngồi xuống cùng sử dụng ma túy với N và K1. N châm lửa cho L và K cùng sử dụng ma túy. Sau khi sử dụng hết ma túy, L đi ra phòng khách chơi được một lúc thì Nguyễn Hồng Q đến nhà B đón L về nhà. K1 và B lên giường nằm ngủ, còn K và N ngồi nói chuyện với nhau.

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 02/02/2025, K và N ngồi chơi ở nhà B, bàn bạc tiếp tục mua ma túy để sử dụng. Do không có xe để đi mua ma túy nên K gọi điện cho L đến để mượn xe mô tô. Khoảng 19 giờ 00 phút cùng ngày, L đi xe mô tô quay lại nhà B. N và K nhờ L đi mua ma túy về để cùng sử dụng. N chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng của L số tiền 400.000đồng. Sau đó, L gọi vào số điện thoại 0983.449.009, để hỏi mua ma túy, với số tiền 400.000đồng. Người này hẹn sẽ mang ma túy đến khu vực xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, để bán cho L và bảo L chuyển tiền vào số tài khoản 0983.449.009, mở tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Quân đội. L sử dụng tài khoản ngân hàng, chuyển số tiền 400.000đồng, vào số tài khoản 0983.449.009, mở tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Quân đội. Sau khi nhận được tiền, người bán ma túy hẹn L ra khu vực gần nhà L. L đi theo sự chỉ dẫn của người này đến khu vực cột điện gần nhà L thấy có bao thuốc lá. L mở ra kiểm tra bên trong thấy có 01 túi ma túy đá thì cầm mang về, đi vào phòng ngủ của B gặp N, K và K1, còn B nằm ngủ trên giường. Sau đó, L lấy túi ma túy đá vừa mua được đổ ra cồng và châm lửa để sử dụng ma túy đá. Tiếp đó, N, K, K1 cũng sử dụng ma túy đá. Khi đang sử dụng ma túy đá thì có Nguyễn Hồng Q đến đi vào phòng ngủ của B, thấy mọi người sử dụng ma túy đá thì Q cũng ngồi xuống và cùng sử dụng ma túy đá. B đang nằm ngủ rồi ngồi dậy nên N hơ lửa châm cho B sử dụng được 02 hơi ma túy thì hết ma túy. Lúc này, Công an huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc đến kiểm tra thì L và K1 bỏ chạy. Cơ quan công an đã lập biên bản sự việc và thu giữ toàn bộ vật chứng của vụ án như đã nêu ở trên.

Đến ngày 03/02/2025, L và K1 đã tự đến Cơ quan điều tra để làm việc. Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm của bản thân và đồng phạm. Cơ quan điều tra đã tạm giữ của Bùi Văn L 01 điện thoại

di động nhãn hiệu OPPO, vỏ màu xanh, đồng thời tiến hành thu mẫu nước tiểu của các bị cáo và người liên quan để phục vụ công tác giám định.

Tại Kết luận giám định số 387/KL-KTHS ngày 07/02/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc, đã kết luận:

“1. Chất bám dính màu đen nâu có trong mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Không xác định được khối lượng của chất ma túy Methamphetamine có trong mẫu A1 gửi giám định do tồn tại ở dạng vi vết (khối lượng quá nhỏ).

2. Các tinh thể dạng đá màu trắng có lẫn các mảnh nhỏ màu đỏ có trong mẫu ký hiệu A2 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine có tổng khối lượng: 0,2653g (không phẩy hai sáu năm ba gam, không kể bao bì).

3. Chất bám dính màu trắng trong các túi nilon có trong mẫu ký hiệu A3 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Không xác định được khối lượng của chất ma túy Methamphetamine có trong mẫu A3 gửi giám định do tồn tại ở dạng vi vết (khối lượng quá nhỏ).

Tại Kết luận giám định số 411/KL-KTHS ngày 10/02/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc, đã kết luận: Tìm thấy chất ma túy Methamphetamine trong mẫu nước tiểu thu của Hoàng Văn K, ký hiệu A7 gửi giám định.

Tại Kết luận giám định số 412/KL-KTHS ngày 10/02/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc, đã kết luận: Tìm thấy chất ma túy Methamphetamine trong mẫu nước tiểu thu của Nguyễn Hồng Q, ký hiệu A6 gửi giám định.

Tại Kết luận giám định số 413/KL-KTHS ngày 10/02/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc, đã kết luận: Tìm thấy chất ma túy Methamphetamine trong mẫu nước tiểu thu của Nguyễn Văn N, ký hiệu A5 gửi giám định.

Tại Kết luận giám định số 408/KL-KTHS ngày 10/02/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc, đã kết luận: Tìm thấy chất ma túy Methamphetamine trong mẫu nước tiểu thu của Nguyễn Văn B, ký hiệu A4 gửi giám định.

Tại Kết luận giám định số 409/KL-KTHS ngày 10/02/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc, đã kết luận: Tìm thấy chất ma túy Methamphetamine trong mẫu nước tiểu thu của Phùng Duy K1, ký hiệu A9 gửi giám định.

Tại Kết luận giám định số 425/KL-KTHS ngày 11/02/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc, đã kết luận: Tìm thấy chất ma túy Methamphetamine trong mẫu nước tiểu thu của Bùi Văn L, ký hiệu A10 gửi giám định.

Tại Kết luận giám định số 410/KL-KTHS ngày 10/02/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc, đã kết luận: Không tìm thấy chất ma túy

thường gặp (Morphine, Heroin, Methamphetamine, MDMA, Ketamine, 2C-B và TFMPP) trong mẫu nước tiểu thu của Nguyễn Thị T, ký hiệu A8 gửi giám định.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tiến hành kiểm tra các điện thoại di động đã thu giữ của B, N, K và L, đồng thời sao kê tài khoản ngân hàng của B, L. Kết quả xác định ngày 02/02/2025, có việc K1 chuyển khoản số tiền 1.000.000đồng cho B; N chuyển số tiền 400.000đồng cho L phù hợp nội dung sự việc K1 chuyển tiền cho B và N chuyển tiền cho L để mua ma túy như trên.

Tại Cáo trạng số 51/CT-VKSTD ngày 23/6/2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Phú Thọ) đã truy tố Nguyễn Văn B về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và sửa đổi, bổ sung năm 2025 và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và và sửa đổi, bổ sung năm 2025; truy tố Nguyễn Văn N, Hoàng Văn K, về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và và sửa đổi, bổ sung năm 2025; truy tố Bùi Văn L, Phùng Duy K1, về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và và sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với các bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung Cáo trạng.

Đề nghị:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn B phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; các bị cáo Nguyễn Văn N, Hoàng Văn K, Bùi Văn L, Phùng Duy K1 phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”;

- Áp dụng điểm a, điểm b khoản 2 Điều 255; điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58; Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt Nguyễn Văn B từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, buộc Nguyễn Văn B chấp hành hình phạt chung của hai tội là 16 năm tù đến 17 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 03/02/2025).

- Áp dụng điểm a, điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt Nguyễn Văn N từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 03/02/2025).

- Áp dụng điểm a, điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử

phạt Hoàng Văn K từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 03/02/2025).

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt Bùi Văn L từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 03/02/2025).

- Áp dụng Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt Phùng Duy K1 từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 03/02/2025).

- Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Đề nghị tịch thu tiêu hủy Mẫu trả vụ số 283/2025, tên mẫu A1: 01 công thủy tinh; A2 = 0,232 gam; A3 gồm 01 túi nilon (4x6)cm; 02 túi nilon (1,5x2) cm cùng toàn bộ bao gói. Tịch thu tiêu hủy 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy (gồm 01 chai nước, phía trên nắp chai có gắn các đoạn ống hút nhựa nhiều màu sắc); 03 bật lửa gas gồm 01 bật lửa màu tím, 01 bật lửa màu vàng, 01 bật lửa màu trắng, có gắn giấy bạc ở đầu, đã cũ; 03 đoạn ống hút nhựa (01 đoạn ống hút màu xanh lá cây, 01 đoạn ống hút màu tím, 01 đoạn ống hút màu vàng); 01 bình khò gas mini đã qua sử dụng. Tịch thu, bán phát mại sung vào ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu hồng nhạt, thu giữ của Nguyễn Văn B; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, vỏ màu xanh, thu giữ của Bùi Văn L; 01 chiếc điện thoại di động mặt lưng có màu vàng, in logo hình quả táo khuyết, màn hình đã bị hư hỏng, thu giữ của Hoàng Văn K. Truy thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 1.300.000đồng do B bán ma túy cho K, K1 mà có. Trả lại cho Nguyễn Văn N 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu đen nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Các bị cáo Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn N, Hoàng Văn K, Bùi Văn L, Phùng Duy K1 không bào chữa, không tranh luận và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc, Cơ quan điều tra Công an tỉnh Vĩnh Phúc, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Phú Thọ), kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự tố tụng của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người làm chứng, người chứng kiến không có ý kiến hay

khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa và trong quá trình điều tra, các bị cáo Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn N, Hoàng Văn K, Bùi Văn L, Phùng Duy K1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố. Xét lời nhận tội của các bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người làm chứng, người chứng kiến, phù hợp với vật chứng thu giữ được và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, có đủ chứng cứ khách quan để kết luận:

Trong khoảng thời gian từ 13 giờ 30 phút đến 18 giờ 30 phút ngày 02/02/2025, tại nhà ở của Nguyễn Văn B, ở thôn G, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc. Nguyễn Văn B đã 02 lần có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Hoàng Văn K và Phùng Duy K1; đồng thời Nguyễn Văn B còn cùng với K, K1 và Nguyễn Văn N, Bùi Văn L tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho nhau và tổ chức cho Nguyễn Hồng Q sử dụng trái phép chất ma túy, cụ thể:

Lần thứ nhất: Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 02/2/2025, Nguyễn Văn B đã bán ma túy cho Hoàng Văn K tại nhà ở của B ở thôn G, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc với giá 300.000đồng Ma túy, B đã chuẩn bị sẵn trong bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy gồm: 01 chai nước, trên nắp chai có 02 lỗ nhỏ, 01 lỗ được gắn với ống thủy tinh và 01 lỗ nhỏ được gắn với ống hút nhựa. Sau đó tại buồng ngủ nhà B, N là người đã đưa bộ dụng cụ sử dụng ma túy, đồng thời châm lửa cho K sử dụng ma túy, rồi N và B tự sử dụng ma túy với nhau.

Lần thứ hai: Vào khoảng 14 giờ 00 phút ngày 02/2/2025, Nguyễn Văn B đã bán cho Phùng Duy K 02 túi nilon chứa ma túy đá, với giá 1.000.000đồng. Sau đó, tại buồng ngủ nhà B, N đổ ma túy và châm lửa vào công cho K1 sử dụng. Sau đó, N cùng B tự sử dụng, rồi N châm lửa cho L và K sử dụng trái phép chất ma túy.

Lần thứ ba: Vào khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày 02/2/2025, K và N thỏa thuận mua ma túy để sử dụng. K gọi điện thoại cho L để đi mua ma túy, đồng thời N là người chuyển khoản cho L 400.000đồng, để mua 01 gói ma túy. Sau khi mua được ma túy, tại buồng ngủ nhà B, L đổ ma túy ra công rồi châm lửa sử dụng. Sau đó, N, K1 và K cùng nhau sử dụng ma túy. Lúc này, B ngủ dậy và được N châm lửa cho B tiếp tục sử dụng ma túy.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn B đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 và điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và và sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn N, Hoàng Văn K đã phạm vào tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại

điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và và sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Hành vi của các bị cáo Phùng Duy K1, Bùi Văn L đã phạm vào tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và và sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm.”

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

...

b) Phạm tội 02 lần trở lên;...”

Điều 255 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a) Phạm tội 02 lần trở lên;

b) Đối với 02 người trở lên;

Xét tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy, gây mất trật tự công cộng, trật tự trị an, an toàn xã hội, gây nên sự bất bình trong quần chúng nhân dân. Trong vụ án này, các bị cáo phạm tội với tính chất là đồng phạm giản đơn. Nguyễn Văn B là người có vai trò chính. Ba đã có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Văn K và Phùng Duy K1, thu lời bất chính số tiền 1.300.000đồng. Nguyễn Văn B còn có hành vi cung cấp địa điểm, cung cấp dụng cụ để Nguyễn Văn N, Hoàng Văn K, Phùng Duy K1, Bùi Văn L tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy 03 lần. Đối với Nguyễn Văn N đã có hành vi cung cấp công cụ và châm lửa cho K sử dụng ma túy; đã bàn bạc với K cùng mua ma túy về để tổ chức sử dụng, N chuyển tiền để Bùi Văn L đi mua ma túy. N còn có vai trò giúp sức là châm lửa để Nguyễn Văn B, Hoàng Văn K, Phùng Duy K1 và Bùi Văn L sử dụng trái phép chất ma túy. Đối với Hoàng Văn K đã có hành vi cung cấp chất ma túy để Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn N, Bùi Văn L, Phùng Duy K1 và Nguyễn Hồng Q sử dụng trái phép chất ma túy 02 lần. Đối với Phùng Duy K1 đã có hành vi cung cấp chất ma túy để Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn N, Bùi Văn L, Hoàng Văn K sử dụng trái phép chất ma túy. Đối với Bùi Văn L đã có hành vi giúp sức đi mua ma túy về để Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn N, Phùng Duy K1, Hoàng Văn K và Nguyễn Hồng Q sử dụng trái phép chất ma túy.

Các bị cáo Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn N, Hoàng Văn K, Bùi Văn L, Phùng Duy K1 là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, “Mua bán trái phép chất ma túy” là vi

phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện, nên cần xử lý nghiêm tương xứng với tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo.

[3]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo:

Các bị cáo Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn N, Hoàng Văn K, Bùi Văn L, Phùng Duy K1 không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và sửa đổi bổ sung năm 2025.

Các bị cáo Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn N, Hoàng Văn K, Bùi Văn L, Phùng Duy K1 đều thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và sửa đổi bổ sung năm 2025. Bị cáo Bùi Văn L có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự; bị cáo Phùng Duy K1 có bố là ông Phùng Quang T đã có thành tích trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, được Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì; có mẹ là bà Lê Thị C đã có thành tích tham gia trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tặng Bằng khen; bản thân bị cáo Phùng Duy K1 năm 2017 được Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc tặng danh hiệu Chiến sĩ tiên tiến vì đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ công tác năm 2016, thời điểm đó K1 là công an viên thường trực xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc nên các bị cáo Bùi Văn L, Phùng Duy K1 được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và sửa đổi bổ sung năm 2025.

Về nhân thân: Các bị cáo Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn N, Hoàng Văn K, Bùi Văn L, Phùng Duy K1 là người không có tiền án, tiền sự. Bị cáo Nguyễn Văn B đã từng bị xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và đã từng bị xử phạt 200.000đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”; Bùi Văn L đã từng bị xử phạt 01 năm 04 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đã từng bị xử phạt 2.500.000đồng về hành vi “Cố ý gây thương tích”.

Do đó, phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo, có như vậy mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm.

[4]. Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định tại khoản 5 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và sửa đổi bổ sung năm 2025, các bị cáo Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn N, Hoàng Văn K, Bùi Văn L, Phùng Duy K1 có thể bị phạt tiền từ 50.000.000đồng đến 500.000.000đồng. Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo đều không có tài sản, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung để phạt tiền đối với các bị cáo này.

Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và sửa đổi bổ sung năm 2025, bị cáo Nguyễn Văn B có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đồng đến 50.000.000đồng. Tuy nhiên, bị cáo B không có tài sản, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung để phạt tiền đối với bị cáo B.

[5]. Nguồn gốc số ma túy Nguyễn Văn B đã bán cho các bị cáo Hoàng Văn K, Phùng Duy K1 và số ma túy bị Cơ quan Công an thu giữ: Nguyễn Văn B khai nhận tối ngày 27/01/2025, tại khu vực vòng xuyên C, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc, B gặp và mua ma túy của một người tên là D ở phường L, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc. B khai nhận D là cán bộ Công an đã xuất ngũ. Cơ quan điều tra đã xác minh tại phường L, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc, xác định có Đỗ Anh D, sinh năm 1982; nơi cư trú: Tổ dân phố L, phường L, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc, D từng là cán bộ Công an, hiện đã xuất ngũ. Tại Cơ quan điều tra, Đỗ Anh D không thừa nhận hành vi bán ma túy cho Nguyễn Văn B. Cơ quan điều tra đã tiến hành cho B và D đối chất. Tuy nhiên, B xác định không quen biết D và D không phải là đối tượng đã bán ma túy cho B nên không có căn cứ để xử lý đối với Đỗ Anh D. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh khi nào làm rõ xử lý sau là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6]. Nguồn gốc số ma túy của Bùi Văn L: L khai nhận đã gọi điện vào số điện thoại 0983.449.009, để liên hệ hỏi mua ma túy và L chuyển tiền vào số tài khoản ngân hàng 0983.449.009 mở tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Quân đội, số tiền 400.000đồng, để mua ma túy. Cơ quan điều tra tiến hành xác minh, xác định chủ tài khoản 0983.449.009 mở tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Quân đội là Đinh Trọng D, sinh năm 1981, ở thôn Q, xã T1, huyện T1, tỉnh Vĩnh Phúc. Cơ quan điều tra đã nhiều lần triệu tập, xác minh nhưng Đinh Trọng D vắng mặt tại địa phương, không xác định được D đi đâu, làm gì. Do đó, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định tách hành vi, tách tài liệu liên quan đến Đinh Trọng D để tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau là phù hợp với quy định của pháp luật.

[7]. Đối với hành vi N đưa bộ dụng cụ sử dụng ma túy, bên trong có ma túy cho K, theo yêu cầu của B. Quá trình điều tra xác định, trước khi B và K thỏa thuận mua bán ma túy thì giữa N và B không thỏa thuận về việc khi B bán ma túy cho K thì N sẽ là người đưa bộ dụng cụ và ma túy cho K. Ngày 02/2/2025, N đang ở trong buồng ngủ nhà B, không biết việc B và K giao dịch mua bán ma túy, không được hưởng lợi ích gì. Do vậy, hành vi trên của N chỉ là hành vi cung cấp công cụ để các đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy nên N chỉ phạm vào tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

[8]. Đối với chị Nguyễn Thị T: Quá trình điều tra, xác định chị T đến nhà B để chơi tết, không tham gia vào hành vi phạm tội của các bị cáo nêu trên. Chị T không biết các bị cáo tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và mua bán trái phép chất ma túy nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

[9]. Đối với anh Nguyễn Hồng Q: Quá trình điều tra xác định, anh Q không tham gia giúp sức tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nhưng anh Q đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Do vậy, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với anh Nguyễn Hồng Q là phù hợp với quy định của pháp luật.

[10]. Đối với số ma túy cơ quan công an thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn B: Quá trình điều tra, B khai nhận số ma túy này B cất giấu nhằm mục đích bán để kiếm lời. Cơ quan điều tra đã khởi tố B về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” nên

không xử lý về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” đối với bị cáo Nguyễn Văn B là phù hợp với quy định của pháp luật.

[11]. Về xử lý vật chứng:

Đối với Mẫu trả vụ số 283/2025, tên mẫu A1: 01 công thủy tinh; A2 = 0,232 gam; A3 gồm 01 túi nilon (4x6)cm; 02 túi nilon (1,5x2)cm cùng toàn bộ bao gói cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm 01 chai nước, phía trên nắp chai gắn các đoạn ống hút nhựa nhiều màu sắc. Quá trình điều tra xác định đây là dụng cụ các bị cáo và Nguyễn Hồng Q dùng để sử dụng trái phép chất ma túy cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 03 bật lửa gas gồm 01 bật lửa màu tím, 01 bật lửa màu vàng, 01 bật lửa màu trắng, có gắn giấy bạc ở đầu, đã cũ. Quá trình điều tra xác định đây là dụng cụ các bị cáo và Nguyễn Hồng Q dùng để sử dụng trái phép chất ma túy nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 03 đoạn ống hút nhựa (01 đoạn ống hút màu xanh lá cây, 01 đoạn ống hút màu tím, 01 đoạn ống hút màu vàng) không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 bình khò gas mini đã qua sử dụng, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu hồng nhạt, thu giữ của Nguyễn Văn B. Quá trình điều tra xác định đây là điện thoại di động mà B đã sử dụng vào việc Mua bán trái phép chất ma túy, nên tịch thu, bán phát mại sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu đen, thu giữ của Nguyễn Văn N. Quá trình điều tra xác định đây là điện thoại cá nhân của N, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho Nguyễn Văn N nhưng tiếp tục tạm giữ để bảo đảm thi hành án

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, vỏ màu xanh, thu giữ của Bùi Văn L. Quá trình điều tra xác định đây là điện thoại di động L dùng để liên lạc, mua ma túy nên tịch thu, bán phát mại sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động màu vàng, mặt lưng in logo hình quả táo, màn hình đã bị hư hỏng, thu giữ của Hoàng Văn K. Quá trình điều tra xác định đây là điện thoại di động K dùng làm phương tiện trao đổi, mua ma túy nên tịch thu, bán phát mại sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với số tiền 1.300.000đồng do B bán ma túy cho K, K1 mà có cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[12]. Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn N, Hoàng Văn K, Bùi Văn L, Phùng Duy K1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[13]. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Phú Thọ đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật sẽ được Hội đồng xét xử xem xét quyết định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Về tội danh:* Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn N, Hoàng Văn K, Bùi Văn L, Phùng Duy K1 tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; bị cáo Nguyễn Văn B phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

2. *Về hình phạt:*

2.1. Căn cứ điểm a, điểm b khoản 2 Điều 255; điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58; Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và sửa đổi bổ sung năm 2025.

Xử phạt Nguyễn Văn B 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, buộc bị cáo Nguyễn Văn B chấp hành hình phạt chung của hai tội là 16 (mười sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 03/02/2025).

2.2. Căn cứ điểm a, điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và sửa đổi bổ sung năm 2025.

Xử phạt Nguyễn Văn N 08 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 03/02/2025).

2.3. Căn cứ điểm a, điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và sửa đổi bổ sung năm 2025.

Xử phạt Hoàng Văn K 08 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 03/02/2025).

2.4. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và sửa đổi bổ sung năm 2025.

Xử phạt Bùi Văn L 07 (bảy) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 03/02/2025).

2.5. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và sửa đổi bổ sung năm 2025.

Xử phạt Phùng Duy K1 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 03/02/2025).

3. *Xử lý vật chứng:*

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy Mẫu trả vụ số 283/2025, tên mẫu A1: 01 công thủy tinh; A2 = 0,232 gam; A3 gồm 01 túi nilon (4x6)cm; 02 túi nilon (1,5x2)cm cùng toàn bộ bao gói.

Tịch thu tiêu hủy 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm 01 chai nước, phía trên nắp chai gắn các đoạn ống hút nhựa nhiều màu sắc.

Tịch thu tiêu hủy 03 bật lửa gas gồm 01 bật lửa màu tím, 01 bật lửa màu vàng, 01 bật lửa màu trắng, có gắn giấy bạc ở đầu, đã cũ.

Tịch thu tiêu hủy 03 đoạn ống hút nhựa (01 đoạn ống hút màu xanh lá cây, 01 đoạn ống hút màu tím, 01 đoạn ống hút màu vàng) không có giá trị sử dụng.

Tịch thu tiêu hủy 01 bình khò gas mini đã qua sử dụng, không còn giá trị sử dụng.

Tịch thu, bán phát mại sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu hồng nhạt, thu giữ của Nguyễn Văn B.

Trả lại cho Nguyễn Văn N 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu đen nhưng tiếp tục tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

Tịch thu, bán phát mại sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, vỏ màu xanh, thu giữ của Bùi Văn L.

Tịch thu, bán phát mại sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động màu vàng, mặt lưng in logo hình quả táo, màn hình đã bị hư hỏng, thu giữ của Hoàng Văn K.

Truy thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 1.300.000đồng (một triệu ba trăm nghìn đồng) do B bán ma túy cho K, K1 mà có.

(đặc điểm vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng tài sản ngày 23/7/2025).

4. *Về án phí*: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí, lệ phí toà án, các bị cáo Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn N, Hoàng Văn K, Bùi Văn L, Phùng Duy K1, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. *Về quyền kháng cáo*:

Căn cứ Điều 331 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- TAND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ;
- VKSND khu vực 9 - Phú Thọ;
- Công an tỉnh Phú Thọ;
- Cơ quan thi hành án hình sự;
- Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ;
- Lưu HS, bộ phận theo dõi THAHS, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Thanh Thảo

